

của cái cũ. Cuộc tranh luận cũ - mới trong những năm 30 phản ánh những vấn đề xã hội rộng lớn. Cái cũ mặc dù có nhiều bế tắc, gò bó nhưng không phải hoàn toàn không có những yếu tố tích cực, hơn nữa, đó còn là những gì thuộc về truyền thống bao đời của cha ông mà người ta không thể dễ dàng dứt bỏ được. Cái mới phù hợp với xu thế của thời đại, với nhu cầu của xã hội mới nhưng cũng chưa xác định được một con đường hoàn toàn đúng đắn và đầy sức thuyết phục. Việc nhìn nhận cũ mới ở đây khó có sự phân định rạch ròi bởi vì đây không chỉ là vấn đề học thuật mà còn là sự thể hiện lòng yêu nước ở những quan điểm khác nhau. Vì vậy, mặc dù cuộc tranh luận cũ - mới có nêu lên nhiều vấn đề xã hội nhưng cũng chỉ ảnh hưởng đến tầng lớp thanh niên và tác động của nó về cơ bản, không được rộng rãi trong đời sống xã hội. Ngay cả đối với những thanh niên có học là những người ủng hộ cái mới lúc bấy giờ cũng vẫn còn những băn khoăn vì có nhiều quan hệ gắn bó máu thịt với truyền thống gia đình cũ.

2.2. Nếu như cuộc tranh luận cũ - mới đặt ra nhiều vấn đề xã hội thì cuộc tranh luận về quốc học thu hẹp hơn trong phạm vi học thuật. Cuộc tranh luận này khởi đầu từ công trình nghiên cứu Bạch Vân Am thi văn tập của Lê Dư. Việc ông Lê Dư đề cao Nguyễn Bỉnh Khiêm là người có công đặt nền móng xây dựng nền quốc học Việt Nam đã tạo nên nhiều phản ứng khác nhau. Cuộc tranh luận đã tập hợp được phần lớn những nhà nghiên cứu, phê bình ... nổi tiếng lúc bấy giờ (Phan Khôi, Trịnh Đình Rư, Phạm Quỳnh, Nguyễn Trọng Thuật, Siêu Việt ... ) và đặt ra nhiều vấn đề: Quốc học là gì? Thực chất của nó ra sao? Ta có nền quốc học không? Cuộc tranh luận về quốc học có nhiều ý kiến khác nhau nhưng thực chất không phải nhằm xác định những vấn đề thuộc về quốc học. Những người phản đối Lê Dư, chủ yếu không phải những ý kiến về quốc học của ông mà quan trọng là do ông quá đề cao Nguyễn Bỉnh Khiêm, một người thuộc về lớp người của quá khứ, của cái cũ ... Cuộc tranh luận này không đi đến một kết luận nào thật sự xác đáng nhưng đã đặt ra được những vấn đề văn hóa xã hội và đòi hỏi phải tìm kiếm, giải quyết nên có những tác động tích cực đối với đời sống tư tưởng và đời sống xã hội.

2.3. Cuộc tranh luận rộng rãi nhất và có tác động sâu sắc nhất đối với xã hội trong

những năm 30 là cuộc tranh luận về Thơ cũ - Thơ mới. Cuộc tranh luận tưởng như chỉ bàn về học thuật này không chỉ tác động tích cực đến đời sống văn học mà còn tác động tích cực đến nhiều lĩnh vực khác trong đời sống của toàn xã hội. Cuộc tranh luận này có những tác dụng khá quyết định đến những vấn đề tự do của con người, và trên một mức độ nhất định, liên quan mật thiết đến sự thành công của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cuộc tranh luận về Thơ cũ - Thơ mới đã có tiền đề từ năm 1917 với bài "Bàn về Thơ Nôm" của Phạm Quỳnh và đến 1928 đã có những bài viết của Phan Khôi, Trịnh Đình Rư chê thơ cũ. Nhưng phải chờ đến 1932, sự phê phán thơ cũ mới thật sự mãnh liệt và gây nên tranh luận dữ dội từ bài "Một lối thơ mới trình chánh giữa làng thơ" và bài thơ "Tình Già" của Phan Khôi. Sau đó là những bài viết của Lưu Trọng Lư, Nguyễn Thị Kiêm, Trịnh Đình Rư ... Đả phá một đối thơ đã từng ngự trị hàng nghìn năm trên thi đàn dân tộc không phải là chuyện đơn giản. Cuộc tranh luận diễn ra sôi nổi và kéo dài đến cuối những năm 1930 gồm hầu hết các nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu, phê bình văn học tiêu biểu lúc bấy giờ.

Cuộc tranh luận Thơ cũ - Thơ mới thật sự không phải là vấn đề câu chữ mà chính là sự đấu tranh nhằm đả phá hoặc khẳng định một quan điểm thẩm mỹ. Thơ cũ dựa trên quan điểm thẩm mỹ cổ truyền của dân tộc, là thơ nói chí, là ý tại ngôn ngoại... Tuy nhiên, do những đổi thay dữ dội về chính trị, xã hội, tư tưởng lúc bấy giờ, Thơ cũ không thể nói lên được những rung động của cái hồn, cái chí do những trói buộc quá chặt chẽ của niêm luật, câu chữ... Ngay người đại biểu được hâm mộ nhất của Thơ cũ là Tản Đà thì từ cuối những năm 20, đã không có những sáng tác đáp ứng được đòi hỏi của lớp người mới đang lên. Thơ cũ với thi pháp cũ trên thực tế cũng như về nguyên tắc ngày càng khô héo và không còn phù hợp với thời đại.

Những người ủng hộ Thơ mới phê phán sự gò bó của câu chữ, niêm luật Thơ cũ nhưng thực ra đó chỉ là cái cớ. Điều quan trọng và sâu xa hơn cả là sự khác biệt của hai thế hệ về tư tưởng và quan điểm thẩm mỹ. Lưu Trọng Lư viết: "Những sự thương đau, buồn chán, yêu ghét của chúng ta không còn giống những sự thương đau, buồn chán, vui mừng, yêu ghét của

ông cha ta nữa, đó là một sự thật... Các cụ ta chỉ thích ánh trăng vàng dội trên mặt nước, ta lại thích cái ánh mắt trời buổi sáng lấp lánh vui vẻ đậu trên ngọn tre xanh. Các cụ ta ưa màu đỏ choẹt, ta lại thích cái màu xanh nhạt. Các cụ bâng khuâng vì tiếng trùng đêm khuya, ta nao nao vì tiếng gà đung ngộ. Nhìn một cô gái xinh xắn, ngây thơ, các cụ coi như đã làm một điều tội lỗi, ta thì ta cho là mát mẻ như đứng trước một cánh đồng xanh. Cái ái tình của các cụ thì chỉ là sự hôn nhân nhưng đối với ta thì trăm hình muôn trạng: cái tình say đắm, cái tình thoáng qua, cái tình gần gũi, cái tình xa xôi, cái tình ảo mộng, cái tình ngây thơ, cái tình già dặn, cái tình trong giây phút, cái tình nghìn thu".

Như vậy, cuộc tranh luận giữa Thơ cũ - Thơ mới thực chất là sự tranh luận giữa hai quan điểm tư tưởng và quan điểm thẩm mỹ khác nhau. Thơ mới lãng mạn là con đẻ của quan điểm tư tưởng, thẩm mỹ mới, của thời đại mới.

Cuộc tranh luận Thơ cũ - Thơ mới không chỉ tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của văn học nước nhà mà còn tác động mạnh mẽ đến xã hội. Bởi vì, sự thay đổi về quan điểm tư tưởng và quan điểm thẩm mỹ bao giờ cũng dẫn đến sự thay đổi sâu sắc ở các lĩnh vực khác của đời sống. Sự đấu tranh thắng lợi cho Thơ mới đồng thời cũng là sự đấu tranh cho một quan niệm sống dân chủ hơn, tự do và thực tế hơn góp phần đẩy lùi những quan niệm thứ bậc, kỷ cương của tư tưởng cũ. Tư tưởng thẩm mỹ mới đó của những người ủng hộ cho cái mới dù trực tiếp hoặc gián tiếp cũng thấm dần và tác động vào kí ức của con người lúc bấy giờ. Thơ mới cũng nêu lên được những vấn đề về tự do, dân chủ và những tình cảm yêu nước mạnh mẽ. Đó cũng là những vấn đề mà cách mạng vô sản đang đấu tranh để giành lấy từ tay thực dân Pháp.

2.4. Bên cạnh cuộc tranh luận Thơ cũ - Thơ mới, cuộc tranh luận giữa hai phái được gọi là "Nghệ thuật vị nghệ thuật" và "Nghệ thuật vị nhân sinh" cũng có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng và tác động sâu sắc, trực tiếp đến đời sống tư tưởng xã hội Việt Nam trong những năm 30 trở về sau. Cuộc tranh luận bắt đầu từ năm 1935 và kéo dài đến năm 1939 với các nhà văn: Thiếu Sơn, Hoài Thanh, Lê Tràng Kiều, Lan Khai ... (thường được coi và những

người chủ trương nghệ thuật vị nghệ thuật) và Hải Triều, Hải Thanh, Hải Khách, Bùi Công Trùng, Lâm Mộng Quang (thuộc phái nghệ thuật vị nhân sinh) Cuộc tranh luận này là cuộc xung đột đầu tiên giữa quan điểm nghệ thuật của giai cấp vô sản trong giai đoạn đầu với các quan niệm, khuynh hướng nghệ thuật khác. Cuộc tranh luận đã đề cập đến hàng loạt vấn đề quan trọng về nghệ thuật, chủ yếu mối quan hệ giữa văn học với chính trị, xã hội; chức năng của văn học; trách nhiệm của nhà văn đối với đất nước... Thật khó có thể khẳng định được thắng lợi hoàn toàn ngã hẳn về phía nào vì mỗi bên đều có những lí lẽ khó thể bác bỏ được và vì, do những điều kiện chính trị, xã hội, cuộc tranh luận đã không thể đi đến tận cùng. Tuy nhiên, vấn đề chính không phải ở đây. Thực chất là những người cộng sản đã sử dụng tiền đề "Nghệ thuật vị nhân sinh" nhằm tuyên truyền cho chủ nghĩa Mác. Có thể nói đây là lần đầu tiên chủ nghĩa Mác đã được nói lên tiếng nói mạnh mẽ của mình trên báo chí công khai lúc bấy giờ. Những vấn đề vị nhân sinh mà Hải Triều và các đồng chí của ông nêu lên chính là dùng văn chương để đấu tranh cho những người lao động, cổ vũ các nhà văn dùng văn chương đấu tranh cho ấm no và hạnh phúc của con người. Cuộc tranh luận không đi đến một kết luận dứt khoát nào nhưng điều quan trọng hơn hết là trong quá trình tranh luận, quan điểm văn nghệ Mác xít đã được các nhà văn của Đảng trình bày một cách có tương đối có hệ thống và sâu sắc, dĩ nhiên không thể tránh khỏi những thiếu sót ban đầu. Những vấn đề của cuộc tranh luận thấm dần từng bước vào suy nghĩ và tình cảm của công chúng cũng chính năm 30 là những bước đầu chuẩn bị về tư tưởng cho sự thành công của Cách mạng tháng Tám sau này.

3. Trong lịch sử Việt Nam, chưa có giai đoạn nào xảy ra nhiều cuộc tranh luận về văn hóa, văn học quyết liệt và gay go như những năm 30 của thế kỷ này. Những cuộc tranh luận đó đã đặt lại nhiều vấn đề về giá trị văn hóa, tư tưởng, thẩm mỹ, từ tư tưởng phong kiến đến tư tưởng dân chủ tư sản, từ tư tưởng dân chủ tư sản đến tư tưởng dân chủ của chủ nghĩa Mác. Những cuộc tranh luận đó dần dần từng bước xây dựng cho con người Việt Nam những tư tưởng mới về tự do, dân chủ và là những bước khác nhau trong quá trình chuẩn bị tiến đến sự thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945.